

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/DS-ST

Ngày 10 – 6 – 2020

”V/v Yêu cầu tuyên bố văn bản phân chia di sản
thừa kế vô hiệu và yêu cầu chia di sản thừa kế”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN Tp. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Tiến Dũng
Bà Nguyễn Thị Bạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà H’Michan Niê – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 10/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 598/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2019 về việc “Yêu cầu tuyên bố văn bản phân chia di sản thừa kế vô hiệu và yêu cầu phân chia di sản thừa kế theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2020; các Thông báo hoãn phiên tòa số 186/TB-TA ngày 03/4/2020 và số 147/TB-TA ngày 16/3/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2020/QĐST-DS ngày 26/5/2020 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Đinh Thị L - Sinh năm: 1955

Địa chỉ: Cụm 02, Thôn 10, xã H, thành phố B, Đắk Lắk;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Văn Đ

Địa chỉ: Cụm 02, Thôn 10, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Giấy ủy quyền được UBND xã H chứng thực ngày 22/5/2018)

*** Các đồng bị đơn gồm:**

1. Ông Đinh Văn P - Sinh năm: 1961

2. Bà Đinh Thị C - Sinh năm: 1957

3. Bà Đinh Thị S - Sinh năm: 1963

Cùng địa chỉ: Cụm 2, Thôn 10, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

4. Ông Đinh Văn B - Sinh năm: 1967

Địa chỉ: Cụm 9, Thôn 2, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

5. Ông Đinh Văn D – Sinh năm: 1970

6. Bà Đinh Thị M - Sinh năm: 1965

7. Bà Đinh Thị C1 – Sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

8. Bà Đinh Thị T – Sinh năm: 1979

Địa chỉ: Tổ liên gia 9, Khối 7, phường T, thành phố B, Đắk Lắk

9. Văn phòng công chứng A tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Tuyết M – Chức vụ: Trưởng Văn phòng

Địa chỉ: Đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Bảo L – Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Đường N, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Phan Thị T2 – Sinh năm: 1974

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ủy ban nhân dân Tp.B

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Huỳnh Nhật N

Địa chỉ: Đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

(Các đương sự có mặt tại phiên toà gồm: Bà Đinh Thị L, ông Lê Văn D, ông Đinh Văn P, bà Đinh Thị C, bà Đinh Thị S, bà Đinh Thị M, ông Đinh Văn B, ông Đinh Văn D, bà Đinh Thị C1, bà Đinh Thị T, bà Phan Thị T2)

Các đương sự vắng mặt tại phiên toà gồm: Bà Nguyễn Bảo L, bà Nguyễn Thị C; Đại diện theo uỷ quyền của UBND Tp. B; Đại diện Văn phòng Công chứng A có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn bà Đinh Thị L trình bày:** Cha mẹ tôi là ông Đinh Văn H, chết vào ngày 01/7/1987 và bà Lương Thị D, chết năm 2013. Ông H và bà D có 9 người con gồm: Đinh Thị L, Đinh Thị C, Đinh Văn P, Đinh Thị S, Đinh Thị M, Đinh Văn B, Đinh Văn D, Đinh Thị C1, Đinh Thị T.

Lúc còn sống, ông H và bà D có tạo lập được số tài sản gồm:

+ Diện tích đất 510m² (trong đó có 400m² đất ở và 110m² đất màu), thuộc thửa đất số 217 tờ bản đồ 06, tại thôn 3, xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk, đã được UBND Tp. B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D0401422 (số vào sổ 81722 QSDĐ/AH) ngày 28/11/1995 cho hộ Lương Thị D.

+ Đất ruộng vụ 1 diện tích 1.500 m² tại thôn 3, xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk

+ Đất ruộng vụ 2, diện tích 1.200 m² tại thôn 3, xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

Do ông Đinh Văn H chết không để lại di chúc nên ngày 15/10/2012 bà Lương Thị D cùng 07 người con gồm: bà Đinh Thị S, bà Đinh Thị M, ông Đinh

Văn D, bà Đinh Thị C1, bà Đinh Thị T, ông Đinh Văn P, ông Đinh Văn B đã đến Phòng công chứng A tỉnh Đắk Lắk lập văn bản phân chia tài sản thừa kế của ông Đinh Văn H đối với ½ thửa đất số 217 tờ bản đồ 06, tại thôn 3, xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk (Văn bản phân chia tài sản thừa kế lập tại Phòng công chứng A tỉnh Đắk Lắk, số công chứng 2630 quyền số 01TP/CC-SCC/HĐ ngày 15/10/2012), nội dung văn bản này thể hiện các ông bà Đinh Thị S, Đinh Thị M, Đinh Văn D, Đinh Thị C1, Đinh Thị T, Đinh Văn P, Đinh Văn B đồng ý tặng cho quyền được hưởng phần di sản của ông Đinh Văn H cho bà Lương Thị D, đồng thời cam đoan ngoài họ ra ông Đinh Văn H không còn người thừa kế nào khác. Tuy nhiên trên thực tế người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đinh Văn H còn có tôi là Đinh Thị L và bà Đinh Thị C bởi chúng tôi đều là con đẻ của ông Đinh Văn H và bà Lương Thị D.

Sau khi có văn bản phân chia tài sản thừa kế nói trên, bà Lương Thị D đã làm thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 217 tờ bản đồ 06, tại thôn 3, xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk và thửa đất này đã được UBND Tp. B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK895274 ngày 23/11/2012 mang tên bà Lương Thị D.

Sau khi được cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ngày 14/3/2013 bà Lương Thị D đã lập 02 hợp đồng tặng cho Quyền sử dụng đất gồm:

Hợp đồng tặng cho Quyền sử dụng số 00630 quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/3/2013 tại Phòng công chứng A tỉnh Đắk Lắk để tặng cho ông Đinh Văn D một phần thửa đất số 217 tờ bản đồ 06, tại thôn 3, xã H, Tp. B với diện tích là 168m² gồm 117m² đất ở và 51m² CLN phần đất này được tách thửa số 217A tờ bản đồ 06 và ông Đinh Văn D đã được UBND Tp. B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 575895 ngày 07/5/2013.

Hợp đồng tặng cho Quyền sử dụng số 00631 quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/3/2013 tại Phòng công chứng A tỉnh Đắk Lắk để tặng cho bà Nguyễn Bảo L (là cháu ngoại) một phần thửa đất số 217 tờ bản đồ 06, tại thôn 3, xã H, Tp. B với diện tích là 159m² gồm 100m² đất ở và 59m² CLN phần đất này được tách thửa số 217B tờ bản đồ 06 và bà Nguyễn Bảo L đã được UBND Tp. B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 575897 ngày 07/5/2013

Tại thời điểm bà D, ông D, bà L làm các thủ tục tặng cho và xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tôi đã làm đơn gửi đến UBND Tp. B kiến nghị đình chỉ việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đinh Văn D, bà Nguyễn Bảo L (đơn đã được gửi đến UBND Tp. B vào ngày 26/4/2013 và UBND Tp. B đã có phiếu chuyển đơn số 337/PCĐ-TCD ngày 04/3/2013 chuyển đơn của tôi đến Phòng Tài nguyên và môi trường Thành phố) nhưng không được giải quyết.

Trong quá trình khởi kiện tại Toà án, tại đơn khởi kiện ngày 22/5/2017, tôi có yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia di sản thừa kế đối với tài sản của bà Lương Thị D và ông Đinh Văn H là diện tích đất 510m² thuộc thửa đất số 217,

tờ bản đồ số 06 và diện tích 2.700m² đất ruộng tại thôn 3, xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 04/04/2019 tôi đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia di sản thừa kế là diện tích 2.700m² đất ruộng tại thôn 3, xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk đồng thời bổ sung yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án tuyên bố văn bản phân chia di sản thừa kế được lập ngày 15/10/2012 tại Văn phòng công chứng A tỉnh Đắk Lắk số công chứng 2630 quyển số 01TP/CC-SCC/HĐ vô hiệu; yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 575895 do UBND Tp. B cấp ngày 07/5/2013 cho ông Đinh Văn D.

Ngày 18/9/2019 tôi tiếp tục có đơn xin rút phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 575895 do UBND Tp. B cấp ngày 07/5/2013 cho ông Đinh Văn D.

Đối với phần đất mà mẹ tôi bà Lương Thị D đã tặng cho Nguyễn Bảo L thì tôi đồng ý và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với diện tích đất 183m² còn lại của thửa đất 217, tờ bản đồ số 06 tại thôn 3, xã H đã được UBND Tp. B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 575894 ngày 07/5/20103 cho bà Lương Thị D thì tôi đồng ý để làm nhà thờ cúng và không yêu cầu phân chia.

Tại phiên tòa hôm nay tôi xác định chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố văn bản phân chia di sản thừa kế được lập ngày 15/10/2012 tại Văn phòng công chứng A tỉnh Đắk Lắk số công chứng 2630 quyển số 01TP/CC-SCC/HĐ vô hiệu và yêu cầu Tòa án phân chia di sản thừa kế của bà Lương Thị D, ông Đinh Văn H là thửa đất số 217A tờ bản đồ 06 diện tích là 168m² gồm 117m² đất ở và 51m² CLN đã được UBND Tp. B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 575895 ngày 07/5/2013 cho ông Đinh Văn D.

Tôi không yêu cầu chia bằng hiện vật mà yêu cầu Tòa án cho tôi được nhận phần thừa kế của mình bằng tiền tương ứng với giá trị tài sản theo kết quả định giá của Hội đồng định giá ngày 12/11/2019.

*** Các đồng bị đơn trình bày:**

- **Ông Đinh Văn D trình bày:** Cha mẹ tôi là ông Đinh Văn H đã chết năm 1987, bà Lương Thị D đã chết năm 2013. Cha mẹ chúng tôi có 09 người con là: Đinh Thị L, Đinh Thị C, Đinh Văn P, Đinh Thị S, Đinh Thị M, Đinh Văn B, Đinh Văn D, Đinh Thị C1, Đinh Thị T.

Lúc còn sống cha mẹ chúng tôi có tạo lập được sổ tài sản gồm:

+ Diện tích đất 510m² (trong đó có 400m² đất ở và 110m² đất màu), thuộc thửa đất số 217 tờ bản đồ 06, tại thôn 3, xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk, đã được UBND Tp. B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D0401422 (số vào sổ 81722 QSDĐ/AH) ngày 28/11/1995 cho hộ Lương Thị D.

+ Đất ruộng vụ 1 diện tích 1.500 m² tại thôn 3, xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk

+ Đất ruộng vụ 2, diện tích 1.200 m² tại thôn 3, xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

Lúc mẹ tôi còn sống bà đã tự nguyện tặng cho tôi một phần diện tích của thửa đất số 217 tờ bản đồ 06, tại thôn 3, xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk nay được tách thành thửa đất số 217A, tờ bản đồ số 06 với diện tích là 168m² gồm 117m²

đất ở và 51m² CLN phần đất này được tách thửa số 217A tờ bản đồ 06 và UBND Tp. B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 575895 ngày 07/5/2013 cho tôi Đinh Văn D

Tại thời điểm làm thủ tục tặng cho, mẹ tôi hoàn toàn minh mẫn, tự nguyện các anh em trong gia đình đều đồng ý và các thủ tục được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi được tặng cho và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tôi đã xây nhà, làm các công trình khác trên đất và sử dụng ổn định từ đó đến nay.

Đối với việc bà Đinh Thị L có ý kiến cho rằng tôi có ý đồ gian dối, tự ý làm thủ tục phân chia di sản thừa kế không có bà Đinh Thị L và bà Đinh Thị C để tách thửa đối với thửa đất số 217, tờ bản đồ số 06, diện tích 510 m² tại Thôn 3, xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk để bà D làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất cho tôi và Nguyễn Bảo L là không đúng vì các thủ tục này đều do bà Lương Thị D tự nguyện thực hiện.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị L yêu cầu Toà án phân chia chia tài sản thừa kế đối với thửa đất số 217A, tờ bản đồ số 06 diện tích 168m² gồm 117m² đất ở và 51m² CLN đã được UBND Tp. B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 575895 ngày 07/5/2013 cho tôi Đinh Văn D thì tôi không đồng ý và yêu cầu Toà án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

- Bà Đinh Thị S, bà Đinh Thị M, bà Đinh Thị C1, bà Đinh Thị T, ông Đinh Văn P, ông Đinh Văn B, bà Đinh Thị C trình bày:

Cha mẹ tôi là ông Đinh Văn H đã chết năm 1987, bà Lương Thị D đã chết năm 2013. Cha mẹ chúng tôi có 09 người con là: Đinh Thị L, Đinh Thị C, Đinh Văn P, Đinh Thị S, Đinh Thị M, Đinh Văn B, Đinh Văn D, Đinh Thị C1, Đinh Thị T.

Lúc còn sống cha mẹ chúng tôi có tạo dựng được số tài sản gồm:

+ Diện tích đất 510m² (trong đó có 400m² đất ở và 110m² đất màu), thuộc thửa đất số 217 tờ bản đồ 06, tại thôn 3, xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk, đã được UBND Tp. B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D0401422 (số vào sổ 81722 QSDĐ/AH) ngày 28/11/1995 cho hộ Lương Thị D.

+ Đất ruộng vụ 1 diện tích 1.500 m² tại thôn 3, xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk

+ Đất ruộng vụ 2, diện tích 1.200 m² tại thôn 3, xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

Đối với diện tích đất 510 m² thuộc thửa đất số 217 tờ bản đồ số 06, tại thôn 3, xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk. Thửa đất số 217 này hiện nay chỉ còn lại diện tích là 183 m² đứng tên bà Lương Thị D, lý do là trước khi chết mẹ tôi là bà D đã phân chia tặng cho ông Đinh Văn D một phần và tặng cho cháu Nguyễn Bảo L một phần, hiện nay 02 người này đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc tặng cho ông D và cháu Bảo L được thực hiện theo đúng quy định, các anh chị em trong gia đình đều đồng ý, ông D và cháu Bảo L đã sử dụng ổn định từ đó cho đến nay không có tranh chấp gì.

Sau khi mẹ tôi chết các anh chị em trong gia đình cùng thống nhất diện tích đất 183m² còn lại của thửa đất 217, tờ bản đồ số 06 tại thôn 3, xã H sẽ được sử dụng vào mục đích thờ cúng. Khi mẹ tôi mất có để lại số tiền khoảng

100.000.000 đồng, số tiền này do bà C1 quản lý. Sau khi mẹ tôi mất anh chị em có thống nhất dỡ bỏ căn nhà ván cũ và xây dựng trên đất một căn nhà cấp 4, giao cho bà Đinh Thị M và Đinh Thị C1 ở chăm sóc, thờ cúng cho mẹ chúng tôi.

Đối với hai thửa đất ruộng diện tích khoảng 2.700 m² tại thôn 3, xã H, hiện nay bà Đinh Thị C là người đang trực tiếp quản lý sử dụng đối với hai mảnh đất này, việc bà C sử dụng đã được các thành viên trong gia đình đồng ý, hoa lợi phát sinh từ đất ruộng được sử dụng trang trải cho chi phí sinh hoạt hàng ngày của bà C, một phần sử dụng vào việc thờ cúng. Chúng tôi không có tranh chấp gì.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị L về việc yêu cầu Tòa án tuyên hủy văn bản phân chia tài sản thừa kế số công chứng 2630 quyền số 01-TP/CC-SCC/HD lập tại văn phòng công chứng A tỉnh Đắk Lắk ngày 15/10/2012 và yêu cầu phân chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất của thửa đất số 217A, tờ bản đồ số 06 tại thôn 3, xã H, Tp. B đã được Ủy ban nhân dân Tp. B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 575895 ngày 07/5/2013 cho ông Đinh Văn D thì chúng tôi không đồng ý và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Tòa án xét thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị L thì ý kiến của chúng tôi là: chúng tôi gồm Đinh Thị S, Đinh Thị M, Đinh Thị C1, Đinh Thị T, Đinh Văn P, Đinh Văn B đồng ý và tự nguyện tặng cho phần thừa kế của ông Đinh Văn H, bà Lương Thị D mà chúng tôi được hưởng theo quy định của pháp luật cho ông Đinh Văn D và không tranh chấp hay khiếu kiện gì về sau.

- Người đại diện theo pháp luật của Văn phòng công chứng A tỉnh Đắk Lắk trình bày ý kiến đối với việc giải quyết hồ sơ vụ án tại Công văn số 09/CV-TB-TLVA ngày 22/4/2019 như sau:

Qua kiểm tra tại bộ phận lưu trữ của Phòng công chứng A thì năm 2012 Phòng công chứng A có thực hiện chứng nhận Văn bản phân chia tài sản thừa kế có số công chứng 2630 quyền số 01TP/CC-SCC/HD ngày 15/10/2012, hồ sơ gồm có các giấy tờ sau: Văn bản phân chia tài sản thừa kế có số công chứng 2630 quyền số 01TP/CC-SCC/HD ngày 15/10/2012; Sổ hộ khẩu gia đình, Chứng minh nhân dân của bà Lương Thị D và các đồng thừa kế; Giấy chứng tử số 182 quyền số 01 do Ủy ban nhân dân xã H cấp ngày 01/7/1987 cho ông Đinh Văn H; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D0401422 do Ủy ban nhân dân Tp. B tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 28/11/1995 cho hộ bà Lương Thị D; Thông báo số 95/TB-CC ngày 16/5/2012 của Phòng công chứng A tỉnh Đắk Lắk về việc phân chia di sản thừa kế.

Văn bản phân chia di sản thừa kế nêu trên được thực hiện đã lâu, người trực tiếp ký văn bản này đã chuyển công tác khác, nên Phòng công chứng A không nắm rõ, cụ thể về hồ sơ này. Vì vậy, Phòng công chứng A cung cấp toàn bộ giấy tờ liên quan đến hồ sơ nêu trên cho quý Tòa nghiên cứu, xem xét và đề nghị xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:**

- **Tại bản tự khai ngày 21/9/2017 bà Nguyễn Bảo L trình bày:** Tôi có quan hệ là cháu ngoại của bà Lương Thị D. Trong khoảng thời gian 2013, bà ngoại tôi vì đau ốm, kinh tế khó khăn nên có chuyển nhượng cho tôi diện tích đất 159 m². Nay là thửa đất số 217B, tờ bản đồ số 06, tại xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk (Thửa đất này trước đây là một phần của thửa đất số 217, tờ bản đồ số 06 tại thôn 3, xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk) với giá tiền là 210.000.000 đồng. Do để được miễn thuế nên trong hợp đồng thể hiện là cho tặng. Hiện nay tôi đã được Ủy ban nhân dân Tp. B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN575897 ngày 07/5/2013.

Việc bà Đinh Thị L khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế đối với cả phần đất mà tôi đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì tôi không đồng ý. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- **Bà Phan Thị T2 trình bày:** Tôi là vợ của ông Đinh Văn D, chúng tôi kết hôn từ năm 1995. Thửa đất số 217A, tờ bản đồ số 06 diện tích 168m² gồm 117m² đất ở và 51m² CLN được UBND Tp. B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 575895 ngày 07/5/2013 cho ông Đinh Văn D có nguồn gốc do mẹ chúng tôi là bà Lương Thị D tự nguyện tặng cho. Mặc dù các thủ tục được thực hiện vào năm 2012 nhưng trên thực tế vợ chồng chúng tôi đã được mẹ là bà Lương Thị D cho đất từ năm 2003 và vợ chồng tôi đã làm nhà ở ổn định trên đất từ năm 2003 cho đến nay.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị L thì tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Tại biên bản định giá tài sản ngày 12/11/2019, Hội đồng định giá đã định giá tài sản tranh chấp là thửa đất số 217A, tờ bản đồ số 06 diện tích 168m² gồm 117m² đất ở và 51m² CLN được UBND Tp. B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 575895 ngày 07/5/2013 cho ông Đinh Văn D:

- Tổng giá trị đất theo giá nhà nước: là: 60.285.000 đồng (sáu mươi triệu hai trăm tám mươi lăm ngàn đồng), trong đó:

+ Đất ở: $117\text{m}^2 \times 500.000 \text{ đồng/m}^2 = 58.500.000 \text{ đồng}$

+ Đất trồng cây lâu năm: $51\text{m}^2 \times 35.000 \text{ đồng/m}^2 = 1.785.000 \text{ đồng}$

- Giá đất theo giá thị trường là 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng).

*** Diễn biến tại phiên tòa:**

- Bà Đinh Thị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố văn bản phân chia di sản thừa kế được lập ngày 15/10/2012 tại Văn phòng công chứng A tỉnh Đắk Lắk số công chứng 2630 quyền số 01TP/CC-SCC/HĐ vô hiệu và yêu cầu Tòa án phân chia di sản thừa kế của bà Lương Thị D, ông Đinh Văn H là thửa đất số 217A tờ bản đồ 06 diện tích là 168m² gồm 117m² đất ở và 51m² CLN đã được UBND Tp. B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 575895 ngày 07/5/2013 cho ông Đinh Văn D. Bà Đinh Thị L không yêu cầu chia bằng hiện vật mà yêu cầu được nhận phần thừa kế của mình

bằng tiền tương ứng với giá trị tài sản theo kết quả định giá của Hội đồng định giá ngày 12/11/2019.

- Các ông bà Đinh Văn P, Đinh Thị S, Đinh Thị M, Đinh Văn B, Đinh Thị C1, Đinh Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và đồng ý, tự nguyện tặng cho phần thừa kế của ông Đinh Văn H, bà Lương Thị D mà các ông bà được hưởng theo quy định của pháp luật cho ông Đinh Văn D và không tranh chấp hay khiếu kiện gì về sau.

- Ông Đinh Văn D, bà Phan Thị T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị L và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ và thực hiện đúng với quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đều chấp hành đúng pháp luật.

- *Về thời hạn tố tụng:* Tòa án thụ lý vụ án ngày 4/10/2019 đến ngày 04 tháng 3 năm 2020 ban hành Quyết định xét xử vụ án là vi phạm quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị L, buộc ông Đinh Văn D có nghĩa vụ thanh toán cho bà Đinh Thị L một phần giá trị di sản của ông Đinh Văn H mà bà L được hưởng theo biên bản định giá ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc phân chia di sản thừa kế là diện tích 2.700m² đất ruộng tại thôn 3, xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk và phần diện tích đất diện tích đất 159 m² thuộc thửa đất số 217B, tờ bản đồ số 06, tại xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk đã được Ủy ban nhân dân Tp. B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN575897 ngày 07/5/2013 cho bà Nguyễn Bảo L.

- Ghi nhận tự sự nguyện nhường quyền hưởng di sản của các đồng thừa kế Đinh Thị C, Đinh Thị S, Đinh Thị M, Đinh Thị C1, Đinh Thị T, Đinh Văn P, Đinh Văn B cho ông Đinh Văn D được hưởng.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đinh Thị L về việc đồng ý để lại phần di sản mà mình được hưởng trong diện tích 183m² còn lại của thửa đất 217, tờ bản đồ số 06 tại thôn 3, xã H đã được UBND Tp. B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 575894 ngày 07/5/2013 cho bà Lương Thị D để làm nhà thờ cúng và không yêu cầu phân chia.

- Do bà Đinh Thị L là người cao tuổi nên được miễn án phí. Ông Đinh Văn D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Đây là tranh chấp yêu cầu tuyên bố văn bản phân chia tài sản thừa kế vô hiệu và yêu cầu chia di sản thừa kế thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 5, khoản 11 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên toà, người đại diện theo pháp luật của bị đơn Văn Phòng công chứng A tỉnh Đắk Lắk là bà Lê Thị Tuyết M có đơn đề nghị Toà án giải vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 BLTTDS 2015 xét xử vắng mặt họ.

Đối với bị đơn bà Đinh Thị C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Bảo L, đại diện theo uỷ quyền của UBND Tp. B là ông Huỳnh Nhật N mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS 2015 xét xử vắng mặt họ.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về mối quan hệ giữa các đương sự và quyền khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị L:

Trong vụ án này nguyên đơn bà Đinh Thị L và các bị đơn là Đinh Thị C, Đinh Văn P, Đinh Thị S, Đinh Thị M, Đinh Văn B, Đinh Văn D, Đinh Thị C1, Đinh Thị T có mối quan hệ là anh chị em ruột.

Mặc dù trong quá trình điều tra xác minh có một số tài liệu chứng cứ thể hiện không thống nhất về tên của bà Đinh Thị L, Đinh Thị N, Đinh Thị Nam L. Tuy nhiên trong quá trình làm việc với Tòa án các bị đơn đều xác nhận ông Đinh Văn H, bà Lương Thị D có 9 người con trong đó có bà Đinh Thị L, các tên gọi Đinh Thị L, Đinh Thị N, Đinh Thị Nam L là cùng một người. Do đó có đủ cơ sở để xác định bà Đinh Thị L là người có quyền khởi kiện theo quy định của pháp luật.

- Về thời hiệu khởi kiện: Theo Giấy chứng tử số 185 quyền số I do UBND xã H cấp thì ông Đinh Văn H chết ngày 01/7/1987, bà Lương Thị D chết năm 2013. Ngày 22/5/2017 bà Đinh Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 623 BLDS 2015.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị L:

+ Xét giá trị pháp lý của Văn bản phân chia tài sản thừa kế số công chứng 2630 quyền số 01 TP/CC-SCC/HD ngày 15/10/2012 lập tại Văn phòng công chứng A tỉnh Đắk Lắk, HĐXX xét thấy: Trình tự, thủ tục công chứng Văn bản khai nhận di sản thừa kế được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên trong nội dung văn bản phân chia tài sản thừa kế lập tại Phòng công chứng A tỉnh Đắk Lắk, số công chứng 2630 quyền số 01TP/CC-SCC/HĐ ngày 15/10/2012, các ông bà Đinh Thị S, Đinh Thị M, Đinh Văn D, Đinh Thị C1,

Đinh Thị T, Đinh Văn P, Đinh Văn B đồng ý tặng cho quyền được hưởng phần di sản của ông Đinh Văn H cho bà Lương Thị D đồng thời cam đoan ngoài họ ra ông Đinh Văn H không còn người thừa kế nào khác. Tuy nhiên trên thực tế người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đinh Văn H còn có bà Đinh Thị L, bà Đinh Thị C là con đẻ của ông Đinh Văn H. Việc không kê khai bà L trong danh sách người được hưởng thừa kế của ông Đinh Văn H là gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đinh Thị L.

Tuy nhiên hiện nay tài sản mà bà Đinh Thị L yêu cầu chia di sản thừa kế là thửa đất số 217A, tờ bản đồ số 06, diện tích 168m^2 gồm 117m^2 đất ở và 51m^2 CLN đã được UBND Tp. B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 575895 ngày 07/5/2013 cho ông Đinh Văn D. Trong quá trình giải quyết vụ án các ông bà Đinh Thị S, Đinh Thị M, Đinh Thị C1, Đinh Thị T, Đinh Văn P, Đinh Văn B, Đinh Thị C đều thống nhất đồng ý tặng cho phần di sản mình được hưởng cho ông Đinh Văn D, nguyên đơn bà Đinh Thị L có yêu cầu được nhận phần thừa kế của mình bằng tiền nên xét thấy không cần thiết phải hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 575895 ngày 07/5/2013 UBND Tp. B cấp cho ông Đinh Văn D thửa đất số 217A, tờ bản đồ số 06 diện tích 168m^2 gồm 117m^2 đất ở và 51m^2 CLN tại Thôn 3, xã H, Tp. B. Vì vậy không cần thiết phải tuyên vô hiệu văn bản phân chia tài sản thừa kế lập tại Phòng công chứng A tỉnh Đắk Lắk, số công chứng 2630 quyền số 01TP/CC-SCC/HĐ ngày 15/10/2012, mà tiếp tục giao phần tài sản này cho ông Đinh Văn D tiếp tục được quyền sở hữu, sử dụng và buộc ông Đinh Văn D phải có nghĩa vụ thanh toán bằng tiền cho bà Đinh Thị L giá trị phần di sản mà bà L được hưởng.

Cụ thể: Theo xác nhận của các đương sự trong vụ án thì tài sản chung của bà Lương Thị D và ông Đinh Văn H là diện tích đất 510m^2 (trong đó có 400m^2 đất ở và 110m^2 đất màu), thuộc thửa đất số 217 tờ bản đồ 06, tại thôn 3, xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

Như vậy, xác định di sản của ông Đinh Văn H là $\frac{1}{2}$ diện tích của thửa đất nêu trên là 255m^2 , phần di sản này của ông Đinh Văn H sẽ được chia đều cho 10 đồng thừa kế gồm Lương Thị D, Đinh Thị L, Đinh Thị C, Đinh Thị S, Đinh Thị M, Đinh Thị C1, Đinh Thị T, Đinh Văn P, Đinh Văn B, Đinh Văn D thì mỗi người sẽ được nhận kỹ phần thừa kế tương ứng là $25,5\text{m}^2$. Như vậy, phần tài sản của bà Lương Thị D sau khi phân chia là $255\text{m}^2 + 25,5\text{m}^2 = 280,5\text{m}^2$ đất.

Tại thời điểm còn sống, bà Lương Thị D đã tự nguyện xác lập hợp đồng tặng cho cháu ngoại là Nguyễn Bảo L diện tích đất 159m^2 đất và lập hợp đồng tặng cho ông Đinh Văn D diện tích đất 168m^2 . Như vậy bà Lương Thị D đã tặng cho vượt quá diện tích đất mà mình được quyền sở hữu là $46,5\text{m}^2$ (phần này thuộc di sản thừa kế của ông Đinh Văn H).

Hiện nay tất cả các đồng thừa kế của ông Đinh Văn H, bà Lương Thị D đều thống nhất để lại phần diện tích đất 183m^2 để làm nhà thờ cúng. Như vậy phần di sản còn lại của ông Đinh Văn H được xác định là $(255\text{m}^2 - 25,5\text{m}^2) = 229,5\text{m}^2 - 183\text{m}^2 = 46,5\text{m}^2$ và phần di sản này sẽ được chia đều cho 09 người

con gồm Đinh Thị L, Đinh Thị C, Đinh Thị S, Đinh Thị M, Đinh Thị C1, Đinh Thị T, Đinh Văn P, Đinh Văn B, Đinh Văn D

Phần di sản thừa kế này hiện nay đang do ông Đinh Văn D trực tiếp quản lý sử dụng, các đồng thừa kế là Đinh Thị C, Đinh Thị S, Đinh Thị M, Đinh Thị C1, Đinh Thị T, Đinh Văn P, Đinh Văn B đều đồng ý tặng cho ông Đinh Văn D toàn bộ giá trị phần di sản mà mình được hưởng và ông Đinh Văn D đồng ý nhận.

Do hiện nay phần tài sản này đang do ông Đinh Văn D trực tiếp quản lý sử dụng, ông D cũng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng quyền sử dụng cho phần đất đang tranh chấp. Diện tích đất mà bà Đinh Thị L được phân chia theo kỹ phần thừa kế nhỏ ($5,16m^2$) không đủ điều kiện để tách thửa và bà Đinh Thị L cũng có nguyện vọng được nhận kỹ phần thừa kế của mình bằng tiền. Do đó cần buộc ông Đinh Văn D có trách nhiệm thanh toán cho bà Đinh Thị L phần giá trị di sản mà bà Đinh Thị L được hưởng.

Theo kết quả định giá ngày 12/11/2019 thì giá thị trường của phần đất mà ông Đinh Văn D đang quản lý sử dụng là 1.200.000.000 đồng/ $168m^2$ như vậy trị giá $01m^2$ đất được xác định là 7.143.000 đồng (làm tròn).

Như vậy giá trị phần di sản mà bà Đinh Thị L được hưởng là $(46,5m^2/09 \text{ người}) = 5,16m^2/01 \text{ người} \times 7.143.000 \text{ đồng}/m^2 = 36.429.000 \text{ đồng}$.

Do vậy cần buộc ông Đinh Văn D có trách nhiệm thanh toán cho bà Đinh Thị L số tiền 36.429.000 đồng (ba mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi chín ngàn đồng).

Ông Đinh Văn D được quyền quản lý, sử dụng đối với thửa đất số 217A, tờ bản đồ số 06 diện tích $168m^2$ gồm $117m^2$ đất ở và $51m^2$ CLN đã được UBND Tp. B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 575895 ngày 07/5/2013 cho ông Đinh Văn D.

- Do bà Đinh Thị L tự nguyện rút yêu cầu nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị L về việc phân chia đối di sản thừa kế là diện tích $2.700m^2$ đất ruộng tại thôn 3, xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk và phần diện tích đất diện tích đất $159 m^2$, nay là thửa đất số 217B, tờ bản đồ số 06, tại xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk đã được Ủy ban nhân dân Tp. B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN575897 ngày 07/5/2013 cho bà Nguyễn Bảo L.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đinh Thị L về việc đồng ý để lại phần di sản mà mình được hưởng trong diện tích $183m^2$ còn lại của thửa đất 217, tờ bản đồ số 06 tại thôn 3, xã H đã được UBND Tp. B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 575894 ngày 07/5/20103 cho bà Lương Thị D để làm nhà thờ cúng và không yêu cầu phân chia.

- Về chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản, chi phí thu thập tài liệu chứng cứ. Bà Đinh Thị L tự nguyện chịu toàn bộ các chi phí này nên chấp nhận.

- Về án phí: Do bà Đinh Thị L là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho bà Đinh Thị L toàn bộ các khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp gồm 2.262.500 đồng do ông Lê Văn Đ nộp thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000622 ngày 15/6/2017 và số tiền 600.000 đồng do ông Lê Văn Đ nộp thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0012241 ngày 11/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. B.

Ông Đinh Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ở mức $[(46,5\text{m}^2 - 5,16\text{m}^2) = 41,34\text{m}^2 \times 7.143.000\text{ đồng/m}^2] = 295.291.620\text{ đồng} \times 5\% = 14.764.581\text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5, khoản 11 Điều 26; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39; Điều 244; Điều 266, Điều 267; Điều 273; Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 609, 611, 612, 613, khoản 1 Điều 623, Điều 649, Điều 651, Điều 652, Điều 660 của BLDS năm 2015

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

*** Tuyên xử:** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị L về việc yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Đinh Văn H. Chia cho bà Đinh Thị L được nhận giá trị phần di sản mà bà L được hưởng là $(5,16\text{m}^2 \times 7.143.000\text{ đồng/m}^2) = 36.429.000\text{ đồng}$.

Ông Đinh Văn D có nghĩa vụ thanh toán cho bà Đinh Thị L số tiền 36.429.000 đồng (ba mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi chín ngàn đồng).

Ông Đinh Văn D được quyền quản lý, sử dụng đối với thửa đất số 217A, tờ bản đồ số 06 diện tích 168m^2 gồm 117m^2 đất ở và 51m^2 CLN đã được UBND Tp. B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 575895 ngày 07/5/2013 cho ông Đinh Văn D.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị L về việc phân chia đối di sản thừa kế là diện tích 2.700m^2 đất ruộng tại thôn 3, xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk và phần diện tích đất diện tích đất 159m^2 , nay là thửa đất số 217B, tờ bản đồ số 06, tại xã H, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk đã được Ủy ban nhân dân Tp. B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN575897 ngày 07/5/2013 cho bà Nguyễn Bảo L.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đinh Thị L về việc đồng ý để lại phần di sản mà mình được hưởng trong diện tích 183m^2 còn lại của thửa đất 217, tờ bản đồ số 06 tại thôn 3, xã H đã được UBND Tp. B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 575894 ngày 07/5/20103 cho bà Lương Thị D để làm nhà thờ

cúng và không yêu cầu phân chia.

- Về chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản, chi phí thu thập tài liệu chứng cứ. Bà Đinh Thị L tự nguyện chịu toàn bộ các chi phí này (đã nộp và chi phí xong).

* Về án phí: Do bà Đinh Thị L là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho bà Đinh Thị L toàn bộ các khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp gồm 2.262.500 đồng do ông Lê Văn Đ nộp thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000622 ngày 15/6/2017 và số tiền 600.000 đồng do ông Lê Văn Đ nộp thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0012241 ngày 11/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. B.

Ông Đinh Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 14.764.581 đồng.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP.B;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Thu Trang